

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2019/HS-PT  
Ngày 29 - 8 - 2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Thái

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Hoàng Thanh

Bà Nguyễn Thị Thu Hà

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thu Mai - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:***  
Bà Bùi Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 60/2019/TLPT-HS ngày 27 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo Lưu Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 28/2019/HS-ST ngày 18 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện BX.

*Bị cáo có kháng cáo:*

Lưu Văn T, sinh ngày 07 tháng 02 năm 1994; nơi cư trú: Thôn KS, xã TĐ, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Xuân Đ và bà Nguyễn Thị B; có vợ Cao Thị Thu G và 02 con tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại tại địa phương (có mặt).

*- Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Lâm Quang N, Luật sư Văn phòng Luật sư HP, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

*Ngoài ra còn có bị cáo Nguyễn Văn S không có kháng cáo, không bị kháng nghị Tòa án không triệu tập.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 6 năm 2018, Lưu Văn T một mình đi xe khách đi đến thành phố LS, tỉnh Lạng Sơn gặp 01 người nam giới lạ mặt khoảng 35 tuổi, không rõ

danh tính và mua của người này 05 hộp pháo với giá 250.000 đồng/01 hộp, tổng số 05 hộp là 1.250.000 đồng (loại pháo dẫu 36 quả/01 hộp), mục đích mang về để đốt trong dịp Tết nguyên đán năm 2019. Sau khi mua được pháo, T đem về nhà cất giấu tại tầng ba nhà T. Đến khoảng tháng 11 năm 2018, T có nói chuyện với ông Lưu Xuân Đ là bố của T về việc T mua pháo về để đốt vào dịp Tết, thấy việc đốt pháo là vi phạm pháp luật nên ông Đ đã cấm T không được đốt. Sau đó khoảng đầu tháng 01 năm 2019, có Nguyễn Văn S là bạn bè cùng làm công nhân Công ty với T, S gặp T tại Công ty hỏi “trên mày có chỗ nào bán pháo thì bảo tao, mua hộ tao 05 hộp pháo để chơi tết”. Sẵn có pháo đang cất giấu và bị bố là ông Đ cấm không cho đốt nên T nảy sinh ý định bán cho S để lấy tiền nên bảo với S vài hôm nữa sẽ hỏi cho. Khoảng 3 - 4 ngày sau, T gặp lại S ở trong Công ty, T nói với S là hỏi được nơi mua pháo rồi, giá mỗi hộp pháo là 750.000 đồng, giá của 05 hộp pháo là 3.750.000 đồng, S mua thì để T chở xuống cho, S đồng ý mua, T hẹn ngày 13 tháng 01 năm 2019 sẽ đem pháo đến Công ty đưa cho S. Đến sáng ngày 13 tháng 01 năm 2019, khi đi làm T cho 05 hộp pháo vào 01 chiếc bao tải màu trắng rồi cho lên xe mô tô nhãn hiệu HONDA-FUTURE, biển kiểm soát: 88D1- 256.72 chở đến Công ty để bán cho S, khoảng 16 giờ cùng ngày sau khi hết giờ làm việc T và S gặp nhau tại nhà để xe gần cổng Công ty trách nhiệm hữu hạn JDI Telecom Vina, T đưa cho S 05 hộp pháo nhưng do chưa có tiền trả ngay nên S thỏa thuận sẽ trả T sau, T đồng ý và cho S số tài khoản của mình là 0361000338177 tại ngân hàng Vietcombank chi nhánh Vĩnh Phúc để khi nào có tiền S trả vào đó. S nhận 05 hộp pháo cho lên xe mô tô nhãn hiệu Ariblade, biển kiểm soát: 88F1-377.18 của S đang sử dụng đi làm, S chở ra ngoài cổng Công ty đứng đợi chị Nguyễn Thị L là vợ S làm công nhân cùng Công ty để đón chị L cùng về, khi chị L ra cổng gặp S thấy có bao tải để ở giữa thân xe phần trên yếm xe nhưng do vội về chị L không hỏi S và S cũng không nói bên trong bao tải kia chở gì. S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 88F1- 377.18 chở chị L cùng 05 hộp pháo mua của T về nhà. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến Km 0+100 đường tránh thành phố VY thuộc địa phận xã QL, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc thì tổ tuần tra giao thông thuộc phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kiểm tra, phát hiện, lập biên bản quả tang, sau đó bàn giao cho cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện BX giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng vụ án thu giữ gồm: 01 chiếc bao tải màu trắng, bên trong có 05 hộp pháo, kích thước mỗi hộp là 16cm x 16cm x 19cm, vật chứng được niêm phong vào 01 chiếc hộp cát tông ký hiệu A; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Airblade biển kiểm soát 88F1-377.18; 01 đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn S; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, trên máy có dòng chữ: Model: A1661FCCIDBCG-E3087AIC579C-E3087A.

Ngày 18 tháng 01 năm 2019, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã kết luận: 05 (năm) khối hộp gửi giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có tiếng nổ), có tổng khối lượng là 9,6kg (chín phẩy sáu kilôgam).

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 28/2019/HS-ST ngày 18 tháng 4 năm 2019, Tòa án nhân dân huyện BX đã quyết định.

Tuyên bố bị cáo Lưu Văn T phạm tội "Buôn bán hàng cấm".

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lưu Văn T 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, Quyết định còn xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Tàng trữ hàng cấm" tuyên về hình phạt bổ sung, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 26 tháng 4 năm 2019, bị cáo Lưu Văn T có đơn kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc phát biểu về đơn kháng cáo của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Lưu Văn T, giữ nguyên bản án sơ thẩm

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo vì tại phiên tòa bị cáo xuất trình thêm nhiều chứng cứ mới đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Lưu Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử, căn cứ vào lời khai của bị cáo, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận:

Tháng 6 năm 2019, Lưu Văn T đến thành phố LS, tỉnh Lạng Sơn mua 05 hộp pháo với giá 1.250.000đ mục đích mang về đốt trong dịp tết năm 2019. Khoảng 16 giờ ngày 13 tháng 01 năm 2019, tại nhà để xe Công ty trách nhiệm hữu hạn JDI Telecom Vina, thuộc địa phận phường KQ, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc, Lưu Văn T có hành vi bán 05 hộp pháo nổ, có tổng trọng lượng 9,6 kg cho Nguyễn Văn S với giá 750.000 đồng/ 01 hộp tổng là 3.750.000 đồng (ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ cũng như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với tang vật thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lưu Văn T về tội "Buôn bán hàng cấm" theo

điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ đúng người, đúng tội danh.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lưu Văn T Hội đồng xét xử thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo 01 năm tù, đây là mức án khởi điểm của khung hình phạt và điều luật quy định là phù hợp.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xuất trình thêm chứng cứ mới như đã nộp tiền án phí và tiền phạt bổ sung; ông ngoại có công với Nhà nước cũng như xác nhận của địa phương, Công an xã và Chi đoàn thôn KS, xã TĐ xác nhận từ trước đến nay bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách của Nhà nước chưa vi phạm pháp luật lần nào. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, xét thấy với số lượng pháo bị cáo buôn bán cũng như mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử là phù hợp nên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt không được Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận.

[4] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Lưu Văn T Hội đồng xét xử thấy: Xét tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị trên địa bàn, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 01 năm tù đối với bị cáo là có tính chất giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Do vậy, kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo không được Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận và cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Xác nhận bị cáo đã nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và tiền phạt bổ sung.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Về án phí hình sự phúc thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Lưu Văn T.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 28/2019/HS-ST ngày 18 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện BX.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lưu Văn T 01 (một) năm tù về tội "Buôn bán hàng cấm", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Xác nhận bị cáo đã nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 20.000.000 đồng tiền phạt bổ sung theo biên lai thu tiền số AA/2015/0001833 ngày 01 tháng 8 năm 2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lưu Văn T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện BX;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- THA Công an huyện BX;
- TAND huyện BX;
- THADS huyện BX;
- Luật sư;
- Bị cáo;
- Lưu HS - Tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

***(Đã ký)***

**Trần Văn Thái**

Các Thẩm phán

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa



